TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 372/2023/TLST- HNGĐ ngày 17/10/2023 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Quang L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Mai Thị M, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Quang L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang L và chị Mai Thị M tự nguyện yêu nhau rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2016, ngày 20 tháng 10 năm 2016. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống, khiến cho mục đích hôn nhân không đạt kết quả và anh L đã sống ly thân với chị M từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay, anh L xác định không còn

tình cảm với chị M, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn khởi kiện ly hôn chị M.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Đức H, sinh ngày 10/12/2018, hiện tại do anh L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mai Thị M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị M vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị M đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh L và chị M tự nguyện kết hôn với nhau là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung hạnh phúc và có 01 con chung, tuy nhiên sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và hiện tại anh L sống ly thân chị M. Con chung là cháu Bùi Đức H, sinh ngày 10/12/2018, hiện tại do anh L cùng với cha mẹ của anh L trực tiếp nuôi dưỡng phát triển tốt. Do đó, mục đích hôn nhân giữa anh L và chị M không đạt được nên cần giải quyết cho anh L ly hôn chị M, đồng thời giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh L là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Bùi Quang L khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với chị Mai Thị M. Chị M có tạm trú tại số A đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Bùi Quang L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Mai Thị M đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị M vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị M và anh Bùi Quang L tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2016, ngày 20 tháng 10 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng có 01 con chung. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mà nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi vã và cả hai đã sống ly thân. Hiện tại, anh L không còn tình cảm với chị M và mong muốn được ly hôn với chị M. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh thì Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: *"...chị Mai Thị M có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số A đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm xác minh chị M không còn sinh sống tại địa chỉ tạm trú nêu trên"*. Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ tạm trú của chị M, đồng thời, Tòa án còn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho chị M nhưng chị M vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L. Xét, lời trình bày của anh L và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau*: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Anh L xác định vợ chồng đã ly thân, anh L sống tại phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, còn chị M sống ở đâu thì anh L không rõ. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên thì mục đích hôn nhân giữa anh L và chị M không đạt được nên cần giải quyết cho anh L và chị M ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình vợ chồng chung sống, anh L và chị M có 01 con chung tên Bùi Đức H, sinh ngày 10/12/2018. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Xét, yêu cầu của anh L thấy rằng: Cháu Bùi Đức H, sinh ngày 10/12/2018 (đã hơn 06 tuổi) là nam, hiện đang sống cùng với anh L và cha mẹ của anh L, do anh L và cha mẹ của anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt. Anh L làm công nhân, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển về mọi mặt và tránh làm xáo trộn cuộc sống ổn định của cháu H nên cần giao cháu H cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L về việc không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Anh L tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Quang L đối với chị Mai Thị M về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang L được ly hôn chị Mai Thị M.

- Về con chung: Anh Bùi Quang L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Đức H, sinh ngày 10/12/2018. Chị Mai Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp chị Mai Thị M lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Bùi Quang L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Mai Thị M. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Quang L về việc không yêu cầu chị Mai Thị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Quang L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Quang L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006912, ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Anh Bùi Quang L phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Anh Bùi Quang L và chị Mai Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân